

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/DSST

Ngày 01-9-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đô và ông Nguyễn Hữu Lỗi.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 569/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 84a/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần QT VN.

Trụ sở: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A, đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Chuyên viên xử lý nợ – Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 26 M, phường N, Q. P, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình T, bà Nguyễn Thị H – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/11/2016 Ngân hàng TMCP QT VN– CN Đắk Lắk, Phòng giao dịch Thành Công ký hợp đồng tín dụng số: 645.HĐTD1.416.16 với ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H, theo đó Ngân hàng cho ông T, bà H vay số tiền 300.000.000 đồng,

mục đích vay để mua máy móc, làm hàng rào, sân phơi, nhà kho đầu tư cà phê, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 06 tháng đầu 7,49%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Đến ngày 28/11/2017, ông T bà H ký hợp đồng tín dụng số 1001.HDDTD.416.17 để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua máy móc, làm hàng rào, sân phơi, nhà kho đầu tư cà phê, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 10,29%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng.

Để đảm bảo khoản vay ngày 22/11/2016 ông T bà H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 645.HĐTC.416.16; ngày 23/01/2018 ký hợp đồng thế chấp số 0150.HĐTC.416.18 để thế chấp các tài sản sau: Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 83 theo GCNQSDĐ số BO 954263 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 20/12/2013, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; thửa đất số 48, tờ bản đồ số 90 theo giấy CNQSDĐ số CL814742 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 08/12/2017, đất tọa lạc tại thôn Đắk Kual 5, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Từ thời điểm nhận nợ tính đến ngày 31/8/2020 ông T, bà H mới trả được 328.308.005 đồng cả gốc và lãi, sau đó ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông T, bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 01/9/2021 ông T bà H còn nợ tiền gốc của 02 hợp đồng là 149.900.000 đồng, nợ lãi 4.498.037, nợ lãi quá hạn 49.946.249 đồng, tổng gốc và lãi 204.335.088 đồng. Do đó Ngân hàng TMCP QT VN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà H phải trả số tiền nợ gốc 149.900.000 đồng, nợ lãi 4.498.037, nợ lãi quá hạn 49.946.249 đồng, tổng gốc và lãi 204.335.088 đồng.

Yêu cầu ông T, bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng số tín dụng số: 645.HĐTD1.416.16 ngày 22/11/2016; số 1001.HĐTD.416.17 ngày 28/11/2017.

Trường hợp ông T, bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 645.HĐTC.416.16 ngày 22/11/2016; số 0150.HĐTC.416.18 ngày 23/01/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông T, bà H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày: Ông Nguyễn Đình T thừa nhận ngày 22/11/2016 ông có ký hợp đồng tín dụng số: 645.HĐTD1.416.16 tại Ngân hàng TMCP QT VN– CN Đắk Lắk, Phòng giao dịch Thành Công để vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để mua máy móc, làm hàng rào, sân phơi, nhà kho đầu tư cà phê, thời hạn vay 36 tháng. Tài sản đảm bảo khoản vay là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 83 theo GCNQSDĐ số BO 954263 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 20/12/2013, đất tọa lạc tại thôn 7, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Ngày 28/11/2017, vợ ông là bà Nguyễn Thị H ký hợp đồng tín dụng số 1001.HDDTD.416.17 để vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay để mua máy móc, làm hàng rào, sân phơi, nhà kho đầu tư cà phê, thời hạn vay 24 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 18/3/2019 tôi đã thanh toán cho Ngân hàng 310.000.000 đồng đối với hợp đồng tín dụng số

645.HĐTD1.416.16. Tôi có nói với anh Thi là cán bộ tín dụng làm hồ sơ đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi thì anh Thi nói để bà H trả số tiền 150.000.000đ thì sẽ trả giấy chứng nhận cho tôi. Sau khi nghe anh Thi nói như vậy thì tôi về và không liên lạc với Ngân hàng nữa. Về số tiền mà Ngân hàng khởi kiện là do bà H vợ tôi cầm nên bà H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng, tôi không liên quan gì. Đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 48, tờ bản đồ số 90 nếu bà H nợ thì tôi đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản để thu hồi nợ. Đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 83 tôi đã thanh toán xong, không liên quan gì trong vụ án này nên tôi không đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H: Quá trình giải quyết vụ án bà H không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông, hiện nay bà H không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà H để đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP QT VNSố tiền nợ gốc 149.900.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận của các đương sự tại các hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu ông T, bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng số tín dụng số: 645.HĐTD1.416.16 ngày 22/11/2016; số 1001.HĐTD.416.17 ngày 28/11/2017.

Trường hợp ông T, bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 645.HĐTC.416.16 ngày 22/11/2016; số 0150.HĐTC.416.18 ngày 23/01/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông T, bà H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP QT VN.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP QT VN khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình T trả số tiền nợ gốc 149.900.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông T, bà H cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT VN và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 22/11/2016 Ngân hàng TMCP QT VN–CN Đắk Lắk, Phòng giao dịch Thành Công ký hợp đồng tín dụng số: 645.HĐTD1.416.16 với ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H, theo đó Ngân hàng cho ông T, bà H vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để mua máy móc, làm hàng rào, sân phơi, nhà kho đầu tư cà phê, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 06 tháng đầu 7,49%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Đến ngày 28/11/2017, ông T bà H ký hợp đồng tín dụng số 1001.HĐTD.416.17 để vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua máy móc, làm hàng rào, sân phơi, nhà kho đầu tư cà phê, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 10,29%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Để đảm bảo khoản vay ngày 22/11/2016 ông T bà H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 645.HĐTC.416.16; ngày 23/01/2018 ký hợp đồng thế chấp số 0150.HĐTC.416.18 để thế chấp các tài sản sau: Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 83 theo GCNQSDĐ số BO 954263 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 20/12/2013, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; thửa đất số 48, tờ bản đồ số 90 theo giấy CNQSDĐ số CL814742 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 08/12/2017, đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ tính đến ngày 31/8/2020 ông T, bà H mới trả được 328.308.005 đồng cả gốc và lãi, sau đó ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Tính đến ngày 01/9/2021 ông T bà H còn nợ tiền gốc của 02 hợp đồng là 149.900.000 đồng, nợ lãi 4.498.037, nợ lãi quá hạn 49.946.249 đồng, tổng gốc và lãi 204.335.088 đồng. Như vậy ông T, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín:

[3.1] Xét các hợp đồng thế chấp QSDĐ 645.HĐTC.416.16 ngày 22/11/2016; số 0150.HĐTC.416.18 ngày 23/01/2018. HĐXX xét thấy các hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 83 theo GCNQSDĐ số BO 954263 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 20/12/2013, đất tọa lạc tại thôn 7, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; thửa đất số 48, tờ bản đồ số 90 theo giấy CNQSDĐ số CL814742 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 08/12/2017, đất tọa lạc tại thôn Đắk Kual 5, xã Đắk N'Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định các thửa đất trên thực tế đúng vị trí, diện tích, tứ cận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP QT VN là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT VN, buộc ông Nguyễn Đình T, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền nợ gốc 149.900.000 đồng, nợ lãi 4.498.037, nợ lãi quá hạn 49.946.249 đồng, tổng gốc và lãi 204.335.088 đồng.

Buộc ông T, bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng số tín dụng số: 645.HĐTD1.416.16 ngày 22/11/2016; số 1001.HĐTD.416.17 ngày 28/11/2017.

Trường hợp ông T, bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 645.HĐTC.416.16 ngày 22/11/2016; số 0150.HĐTC.416.18 ngày 23/01/2018.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông T, bà H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông T, bà H phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP QT VN đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông T, bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP QT VN 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông T, bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.216.754 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền 4.435.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002067 ngày 01/12/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT VN.

1.1 Buộc ông Nguyễn Đình T, bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền nợ gốc 149.900.000 đồng, nợ lãi 4.498.037, nợ lãi quá hạn 49.946.249 đồng, tổng gốc và lãi 204.335.088 đồng.

1.2 Buộc ông Nguyễn Đình T, bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng số tín dụng số: 645.HĐTD1.416.16 ngày 22/11/2016; số 1001.HĐTD.416.17 ngày 28/11/2017.

1.3 Trường hợp ông T, bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP QT VN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 645.HDDTC.416.16 ngày 22/11/2016; số 0150.HĐTC.416.18 ngày 23/01/2018.

1.4 Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông T, bà H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông T, bà H phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP QT VN đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc ông T, bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP QT VN 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Đình T, bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.216.754 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP QT VN số tiền 4.435.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002067 ngày 01/12/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc công bố hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong